TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN H** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST-HNGĐ	*Duyên H, ngày 11 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN H, TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hùng

2. Ông Nguyễn Trần Đông

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2022, về việc: Tranh chấp về chia tài sản sau khi ly hôn.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Điền Th (tên gọi khác: H), sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp Sóc R, xã Ngũ L, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh (Chỗ ở: ấp Thốt L, xã Ngũ L, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh).

- *Bị đơn:* Bà Thạch Thị Thu V, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp Sóc R, xã Ngũ L, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Thạch Thị Thu V và ông Trần Điền Th khai xác nhận năm 2021 hai người đã ly hôn (theo Quyết định số 77/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Duyên H).

Bà Thạch Thị Thu V và ông Trần Điền Th thống nhất xác nhận năm 2014 ông, bà có tài sản chung là căn nhà (loại nhà bán cơ bản) được xây dựng trên phần đất của bên gia đình bà Vân (ngoại nuôi bà Vân) tọa lạc ấp Sóc R, xã Ngũ L, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh, chi phí xây dựng 120.000.000 đồng và đến năm 2022 bà V tự ý tháo dở, đập ra xây lại nhà mới hoàn toàn mà không có sự đồng ý của ông Đ.

Bà Thạch Thị Thu V và ông Trần Điền Th thống nhất đồng ý chia đôi giá trị căn nhà theo tỷ lệ sử dụng còn lại như Hội đồng xét xử giải thích (*được quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ tài chính, về thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định hữu hình đối với nhà, công trình xây dựng*), tỷ lệ hao mòn mỗi năm 6,67%, thời gian hao mòn tính từ năm 2014 đến 2022.

Cách tính cụ thể: (1) Tỷ lệ hao mòn: từ năm 2014 đến 2022 bằng 08 năm x 6,67% = 53,36%; (2) Tỷ lệ sử dụng còn lại: (100% - 53,36%) = 46,64% x 120.000.000 đồng = 55.968.000 đồng/2 = 27.984.000 đồng.

Bà Thạch Thị Thu V và ông Trần Điền Th thống nhất thỏa thuận, bà V đồng ý hoàn trả cho ông Th ½ giá trị bằng 27.984.000 đồng, ½ giá trị còn lại với số tiền 27.984.000 đồng ông Th đồng ý để bà V sở hữu.

Đối với phần đất gắn liền với nhà, bà Thạch Thị Thu V và ông Trần Điền Th khai xác nhận không phải là tài sản chung và đối với số tiền 80.000.000 đồng chênh lệch so với đơn khởi kiện ban đầu, thì đương sự không yêu cầu tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết và đình chỉ xét xử đối với số tiền 80.000.000 đồng nêu trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Thạch Thị Thu V đồng ý chịu án phí phần tài sản được hưởng 27.984.000đ x 5% = 1.399.200 đồng. Ông Trần Điền Th đồng ý chịu án phí phần tài sản được hưởng 27.984.000đ x 5% = 1.399.200 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0009581 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh, trả lại ông Th tiền tạm ứng án phí 3.600.800 đồng, theo biên lai thu tiền số 0009581 ngày 03/10/2022 nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Duyên H;
- Chi cục THADS huyện Duyên H;
- Các đương sự và Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)